

Mật số côn trùng gây hại và thiên địch ở trạm Viện Lúa ĐBSCL
từ ngày 04/04/2025 đến ngày 15/04/2025

[illegible]

Bọ đuôi kìm	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	2
Bọ nước <i>Hydrophilus triangularis</i>	0	1	1	0	0	3	3	8	10	2	12	9	49
Bướm sâu keo mùa thu <i>Condica il	3	6	0	0	1	2	0	0	0	0	0	0	12
Bướm đêm <i>Herpetogramma licar	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
Muỗi nước xám	9	16	11	3	8	16	13	41	8	7	5	7	144
Bọ xít nâu	6	104	8	0	64	156	153	43	69	30	96	81	810
Rầy xanh <i>Empoasca</i> sp.	2	4	6	1	3	7	25	10	6	16	21	12	113
<i>Nesidiocoris tenuis</i>	0	0	0	0	2	1	3	5	4	4	2	2	23
Bọ nước <i>Micronecta scholtzi</i>	1	23	6	2	19	31	72	38	32	132	78	76	510
<i>Physiphora clausa</i>	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1
<i>Philonthus</i>	0	4	1	1	0	0	0	2	0	1	3	1	13
<i>Rhyparochromidae</i>	0	0	0	1	0	0	1	2	2	0	0	0	6
<i>Homalota plana</i>	0	0	0	1	0	0	1	2	2	0	0	0	6
<i>Pangaeus </i>sp.	0	0	1	0	0	0	77	2	2	1	1	0	84
<i>Drosophila virilis</i>	1	0	0	0	0	0	0	4	1	0	0	1	7
Bọ cánh cứng <i>Lithocharodes longic</i>	8	46	12	2	28	26	19	18	5	9	9	6	188
<i>Hygrotus </i>sp.	0	9	2	0	1	0	0	0	2	9	3	6	32
<i>Lebia cruxminor</i>	3	6	5	2	1	1	1	0	0	0	1	0	20
<i>Scymnus coniferarum</i>	1	0	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0	4
Bọ cánh cứng <i>Stenolophus quinqu</i>	2	0	0	0	1	0	2	1	1	0	0	0	7
Mối đục thân <i>Xyleborus similis</i>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1
Bọ xít nước ăn thịt	4	51	4	0	25	29	9	4	1	1	3	5	136
Bọ cánh cứng <i>Clivina </i> sp.	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
<i>Nysius raphanus</i>	0	0	0	0	0	0	9	2	0	2	0	0	13
Rầy xanh 2 chấm	0	0	0	0	0	1	1	0	1	0	3	1	7